

XU HƯỚNG VÀ NHỮNG VẤN ĐỀ ĐẶT RA TRONG BIẾN ĐỔI VĂN HÓA LÀNG XUÂN LA, XÃ PHƯỢNG DỤC, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

NGHIÊM XUÂN MỪNG*

Tóm tắt: Làng Xuân La thuộc xã Phượng Dục, thành phố Hà Nội là làng quê được biết đến với nghề nặn tò he nổi tiếng và cũng là một địa danh đã phát hiện được di chỉ khảo cổ mộ thuyền và trống đồng Đông Sơn cách ngày nay trên dưới 2.000 năm. Làng Xuân La nằm ở vùng đồng chiêm trũng của châu thổ Bắc Bộ, xưa kia nước ngập quanh năm. Từ đó tạo cho văn hóa làng những nét đặc trưng của vùng chiêm trũng, từ cảnh quan làng xóm, bố trí nơi ăn chốn ở, xây dựng các công trình kiến trúc tín ngưỡng tôn giáo cho đến phong tục, lối sống... Vài chục năm sau Đổi mới (1986), trước bối cảnh toàn cầu hóa, hiện đại hóa và nền kinh tế thị trường, người dân làng Xuân La với sự năng động, chủ động thích ứng với bối cảnh xã hội chuyển đổi, đã bứt phá vươn lên phát triển kinh tế, từng bước thay đổi cuộc sống của mình đồng thời tạo ra sự biến đổi diện mạo văn hóa truyền thống của làng quê này.

Từ khóa: văn hóa, năng động, chủ động, chiêm trũng, biến đổi.

Abstract: Xuan La Village of Phuong Duc commune, Hanoi city is renowned for its traditional craft of making To he (toy figurines made of glutinous rice powder). It is also an important archaeological site where boat-shaped tombs and Dong Son bronze drums, dating back approximately 2.000 years, have been discovered. Located in a low-lying floodplain area of the Red River Delta, Xuan La was historically submerged for most of the year. This adaptation gave rise to a local culture with distinctive characteristics of floodplain communities, reflected in village landscapes, housing arrangements, religious architecture, as well as customs and lifestyles. In the decades following the Doi Moi (Renovation) economic reforms of 1986, amid globalization, modernization, and the development of a market economy, the people of Xuan La Village have actively embraced social transformation. Through their dynamism and adaptability, they have made significant economic progress, gradually improving their living standards while also contributing to the transformation of their village's traditional cultural identity.

Keywords: culture, dynamism, proactivity, floodplain, transformation.

1. Khái quát về văn hóa làng Xuân La truyền thống

Làng Xuân La nằm cách trung tâm thành phố Hà Nội khoảng 40km về phía Nam, dân số (năm 2024) có 700 hộ với hơn 3.000 người. Đây là một làng cổ với đặc điểm nổi bật là thuộc vùng chiêm trũng của châu thổ Bắc Bộ. Chính điều kiện tự nhiên của vùng chiêm trũng đã tác động đến mọi mặt đời sống của con người, hình thành nên văn hóa truyền thống làng Xuân La, thể hiện qua một số khía cạnh nổi bật:

Về sản xuất nông nghiệp, người dân chỉ cấy được một vụ lúa chiêm với năng suất thấp. Để thích nghi với vùng đồng trũng, người dân ở đây đã chủ động, năng động thích nghi, sáng tạo ra bộ nông cụ đặc thù như chiếc cày có phần "diệp" (bộ phận cuối của lưỡi cày) cong để lật luống cày về một bên; chiếc a rạ để cắt rạ, các loại cò nân, cò lác trước khi cày ruộng, vào vụ cấy; cùng các thao tác kỹ thuật đặc trưng như cày cấy vè, dùng thuyền để chuyên chở phân bón, lúa mạ...

Về cấu trúc cảnh quan làng xóm, khu cư trú của người dân ở đây chiếm vị trí cao hơn so với đồng ruộng. Bao bọc xung quanh làng là hệ thống ao thoát nước vào mùa mưa và chứa nước vào mùa khô. Xung quanh hệ thống ao này là lũy tre dày đặc để vừa làm thành lũy bảo vệ làng, vừa cung cấp vật liệu xây dựng cho các công trình kiến trúc và các vật dụng sinh hoạt của người dân. Nhà ở thường được tôn nền lên cao để tránh bị ngập vào mùa mưa. Càng vào giữa làng, nhà ở của cư dân càng có độ cao hơn so với các hộ ở bên ngoài.

Về phương tiện đi lại, điểm nổi bật của làng đồng chiêm Xuân La là di chuyển bằng thuyền vào mùa mưa. Câu nói dân gian “sáu tháng đi bằng tay, 6 tháng đi bằng chân” diễn tả cảnh sinh hoạt này ở Xuân La xưa kia.

Về phong tục, lối sống của người dân, đặc điểm chiêm trũng thể hiện rõ nhất là việc chôn cất người qua đời vào mùa mưa cần phải được tiến hành rất khẩn trương, nhanh chóng. Khu nghĩa địa xưa kia cũng thường bị ngập nước quanh năm. Dân gian có câu “sống ngâm da, chết ngâm xương” nói lên tình cảnh này của người dân Xuân La và các làng chiêm trũng một thời.

Về văn hóa ứng xử, người làng đồng chiêm Xuân La được nhận xét là có tính cách thô mộc, ít kiểu cách xã giao. Ngoài cấy lúa một vụ bấp bênh, năng suất thấp, người dân ở đây phải mưu sinh bằng nhiều nghề, từ khai thác thủy sản trong đồng trũng, bẫy chim trời, săn chuột đồng và cả hoạt động trộm cướp nổi tiếng trong vùng trước Cách mạng Tháng Tám.

2. Những xu hướng biến đổi văn hóa làng Xuân La

Trong bối cảnh của nền kinh tế thị trường và toàn cầu hóa, hiện đại hóa, người dân làng Xuân La đã luôn chủ động tìm cách thích ứng để vươn lên, thay đổi nghề nghiệp, lựa chọn và tìm nhiều nghề, nhiều phương thức mưu sinh để tồn tại. Từ đó dẫn đến những biến đổi văn hóa của một làng quê vùng chiêm trũng truyền thống mang những nét đặc trưng riêng.

Sự biến đổi văn hóa làng Xuân La có 2 xu hướng nổi bật: đó là phục hồi các giá trị văn hóa truyền thống và du nhập các yếu tố văn hóa mới của chủ thể văn hóa làng.

Phục hồi các giá trị văn hóa truyền thống

Dưới tác động của chính sách văn hóa thời kỳ Đổi mới cùng với sự thích nghi có tính linh hoạt của chủ thể văn hóa làng Xuân La, những giá trị văn hóa truyền thống một thời gian dài bị lãng quên, mai một đã có cơ hội để được quan tâm, khôi phục và phát huy giá trị trong đời sống cộng đồng. Xu hướng này trước

hết thể hiện trong cách ứng xử với các niềm tin tôn giáo và tín ngưỡng. Các di tích liên quan đến tôn giáo tín ngưỡng được người dân quan tâm tu bổ, xây dựng mới. Làng Xuân La có 3 công trình tín ngưỡng, tôn giáo là đình, chùa và miếu thờ Phò Quận công Nguyễn Tường. Năm 1997, dân làng và bà con sống xa quê đã chung tay xây dựng lại trên khuôn viên cũ ngôi đình đã bị phá hủy hoàn toàn trong cuộc kháng chiến chống Pháp. Đồng thời, dân làng cũng đóng góp để trùng tu lại ngôi chùa cổ và tu sửa cho ngôi miếu thờ Phò Quận công Nguyễn Tường. Những việc tôn tạo này không chỉ là khôi phục lại các di tích lịch sử văn hóa cổ mà còn mang ý nghĩa khôi phục lại các không gian thiêng của đời sống văn hóa làng quê.

Trong thực hành tín ngưỡng thờ Mẫu, nhiều nghệ nhân trong câu lạc bộ cải lương Xuân La truyền thống đã chuyển sang chơi nhạc và hát chầu văn. Hát chầu văn không chỉ phục vụ cho nhu cầu tín ngưỡng của làng Xuân La mà còn tận dụng cơ chế thị trường tạo thành một loại hình dịch vụ văn hóa phục vụ cho các làng, địa phương khác. Hiện tại, làng có đội chầu văn khoảng hơn 10 người, bao gồm cả cung văn, nhạc công được tổ chức khá chuyên nghiệp và cơ động, trang bị đầy đủ tăng âm, loa, micro tham gia phục vụ giá đồng ở các đền, phủ khắp miền Bắc.

Tục thờ cúng Thành hoàng cũng được khôi phục. Cho đến nay làng Xuân La đã khôi phục và duy trì các ngày lễ ở đình và miếu. Hằng năm, làng tổ chức tế lễ Thành hoàng và Phò Quận công Nguyễn Tường vào ngày rằm tháng Giêng; lễ Giao quan (lễ kết thúc năm cũ, chuẩn bị đón năm mới) tiến hành vào ngày 25 tháng Chạp. Về phần hội có những trò chơi dân gian truyền thống như kéo co, bịt mắt đập niêu, chơi gà, nhảy bao bố... Đặc biệt, còn có hội thi nặn tò he tại sân đình.

Nói riêng về nghề nặn tò he truyền thống, từng có thời kỳ tưởng bị lãng quên thì sau Đổi mới đã được phục hồi với một sức sống mới. Bên cạnh sự thích ứng với nhu cầu của thị trường đồ chơi trẻ em, các nghệ nhân nặn tò he Xuân La còn cố gắng sáng tạo, dồn tâm sức duy trì các đề tài truyền thống như 12 con giáp, hình ảnh các con vật và các loài cây, hoa gần gũi với đời sống văn hóa người dân Việt. Những nghệ nhân của làng đã từng được mời tham dự các hội chợ trong nước và nước ngoài để biểu diễn những hình tượng rồng, hoa sen mang đậm bản sắc Việt, giới thiệu, quảng bá nghề truyền thống nói riêng và văn hóa Việt nói chung đến với đồng bào trong nước và bạn bè quốc tế. Hình ảnh những nghệ nhân trong trang phục áo nâu và áo dài khăn đóng cũng góp phần quảng bá một nét trang phục truyền thống đậm đà bản sắc văn hóa Việt Nam.

Du nhập những yếu tố văn hóa mới

Các yếu tố văn hóa mới được du nhập và văn hóa làng Xuân La sau Đổi mới có thể nhận thấy ở lĩnh vực văn hóa vật thể và phi vật thể. Dễ dàng nhận thấy yếu tố văn hóa vật thể là các loại công cụ lao động cơ giới hóa; các phương tiện giao thông hiện đại (xe máy, ô tô); các nhà cao tầng mái bằng, hoặc mái thấp, cửa quay ra mặt đường, có nhà vệ sinh tự hoại khép kín; hệ thống đường làng được bê tông hóa rộng rãi, khang trang và hệ thống cống rãnh thoát nước thải được cứng hóa đảm bảo vệ sinh; các nhà hàng, quán cà phê mọc lên trong các xóm; các công xưởng với các nghề hoàn toàn mới mẻ như may mặc xuất khẩu, sản xuất ô, may màn khung, sản xuất bàn ghế inox, làm đồ cơ khí, đồ sắt, sản xuất nhựa, composite...; chợ làng được mở rộng thành chợ của cả khu vực lân cận với lượng lưu thông hàng hóa đa dạng và phong phú góp phần phục vụ nhu cầu sinh hoạt hằng ngày và nhu cầu xây dựng, phát triển của cả các làng lân cận.

Một yếu tố văn hóa mới du nhập vào làng Xuân La là sự xuất hiện của các loại hình dịch vụ như dịch vụ hội chợ, dịch vụ cung cấp kiến thức và kỹ thuật về nghề tò he, dịch vụ hát chầu văn phục vụ nghi lễ hầu đồng cho cả miền Bắc, dịch vụ cung cấp thủy sản và chuột đồng cho các vùng lân cận và phố Hà Nội... cho thấy làng đang chuyển mình để thích nghi với kinh tế thị trường.

Trong sản xuất nông nghiệp, dưới tác động của chính sách Đổi mới và xu thế hiện đại hóa, canh tác nông nghiệp chiêm trũng ở Xuân La đã biến đổi rất nhiều so với truyền thống, được thể hiện trên một số phương diện: Thứ nhất là, thay thế hầu như hoàn toàn các công cụ sản xuất truyền thống bằng máy móc hiện đại, giải phóng sức lao động cho người nông dân. Thứ hai là, từ những xứ đồng manh mún, phân bố rải rác xung quanh làng, ngày nay, thông qua chính sách dồn điền đổi thửa, đồng ruộng đã có sự quy hoạch tập trung, phục vụ cho người dân chuyên đổi mục đích sử dụng đất, từ nông nghiệp trồng lúa và hoa màu sang kinh doanh. Thứ ba là, từng bước áp dụng các tiến bộ kỹ thuật gieo trồng mới vào đồng ruộng chiêm trũng như gieo mạ khay, cấy máy, gieo sạ, dùng máy gặt đập liên hoàn hiện đại để thu hoạch lúa... làm cho năng suất, chất lượng sản phẩm của cây trồng được nâng cao hơn.

Đối với nghề nặn tò he, ngày nay người dân ở đây đã biết sử dụng các phương tiện kỹ thuật số như trang web, Facebook, Zalo, Tik Tok, Fanpage... để quảng bá cho sản phẩm nghề.

Các yếu tố văn hóa mới thuộc lĩnh vực tinh thần cũng được chọn lựa, du nhập làm tăng thêm chất lượng cuộc sống, đáp ứng nhu cầu giải trí, tái sản xuất sức lao động của dân làng Xuân La. Đó là việc tổ chức các lễ kỷ niệm cá nhân như đám cưới vàng, đám cưới kim cương; các trò chơi hiện đại như cầu lông, bóng chuyền, thi chạy việt dã và chương trình văn nghệ với những bài hát hiện đại và cải lương trong hội làng; phong trào hát karaoke, tập thể dục dưỡng sinh, đạp xe của lớp người trung tuổi ngày càng phát triển.

Những thay đổi như bỏ tục ăn uống linh đình trong đám tang, bỏ các nghi lễ rườm rà, đặc biệt là sự xuất hiện của phương thức hỏa táng đã thực sự là một “cuộc cách mạng” trong tập tục của làng quê vùng chiêm trũng này.

3. Những vấn đề đặt ra trong sự biến đổi văn hóa làng Xuân La

Xuyên suốt quá trình biến đổi văn hóa ở làng chiêm trũng như Xuân La là tính năng động, chủ động của chủ thể văn hóa làng. Từ đó dẫn đến sự lựa chọn, thay đổi hành vi của chủ thể tạo nên sự biến đổi văn hóa trong bối cảnh đương đại. Cũng từ sự biến đổi đó đặt ra nhiều vấn đề nổi bật:

Thứ nhất, đó là môi trường cảnh quan làng quê ở Xuân La có nguy cơ bị phá vỡ. Xuân La là một làng quê có diện tích đất tương đối hẹp so với các thôn làng khác của xã Phượng Dực, trong khi dân số lại đông. Đặc biệt vài chục năm sau Đổi mới, người dân ở đây rất cần mở rộng diện tích đất ở và đất sản xuất, xây dựng các nhà xưởng, thành lập công ty... Từ đó dẫn đến việc họ chủ động san lấp các ao hồ xung quanh làng, phá bỏ lũy tre, xây dựng các công trình nhà ở, xưởng sản xuất... Khi ao hồ bị san lấp ảnh hưởng tiêu cực đến vấn đề chứa nước tại một vùng quê vốn là đồng chiêm trũng, có thể tái diễn tình trạng ngập úng cục bộ vào mùa mưa và khan hiếm nước tưới vào mùa khô. Mỗi khi có những trận mưa rào trút xuống, nhiều đoạn đường làng ngõ xóm ở Xuân La bị ngập sâu trong nước, nước bắn trong các cống rãnh dềnh lên và bốc mùi rất ô nhiễm, mất vệ sinh.

Với tác dụng của hệ thống ao hồ xung quanh làng, ngoài chứa nước còn có thể là những chiếc “máy điều hòa tự nhiên”, điều hòa không khí rất tốt cho cư dân sống ở trong làng. Ao hồ bị san lấp góp phần gia tăng sự ô nhiễm và giảm sự điều hòa bầu không khí trong lành ở vùng nông thôn.

Thứ hai, trong sản xuất nông nghiệp, hiện tượng nông dân bỏ ruộng diễn ra khá phổ biến. Theo số liệu do cán bộ xã Phượng Dực cung cấp, ở Xuân La, tỷ lệ nông dân bỏ ruộng là khoảng trên 70% (Đảng ủy xã Phượng Dực, 2022). Hậu quả của tình trạng

này theo đánh giá của các chuyên gia không chỉ ảnh hưởng đến sự ổn định trong cơ cấu sản xuất nông nghiệp, đời sống xã hội mà còn khiến đất đai màu mỡ bị hoang hóa, trong khi nhu cầu lương thực vẫn có xu hướng tăng nhanh trước sức ép của sự gia tăng dân số, ảnh hưởng không nhỏ tới ổn định xã hội và khó khăn lớn cho công tác hoạch định chính sách của các cơ quan nhà nước.

Thứ ba, sự phục hồi trở lại của các phong tục không còn phù hợp với xã hội đương đại. Cùng với việc khôi phục các giá trị văn hóa truyền thống thì đồng thời trong sinh hoạt văn hóa người dân ở đây cũng có xu hướng khôi phục một số phong tục đã được xem là “không tốt đẹp” trong quá khứ. Ví dụ, những năm gần đây tuy hỏa táng người qua đời đã được tiến hành, song việc địa táng gắn với tục cải táng có xu hướng phục hồi trở lại. Sau khoảng 5 đến 7 năm địa táng, lại phải làm lễ cải táng vừa tốn kém kinh phí cho gia chủ, vừa rất mất vệ sinh. Tính trung bình gia chủ phải chi từ khoảng 35 đến 50 triệu đồng cho việc thuê người bốc mộ và làm cỗ mời họ hàng, làng xóm. Thêm nữa, gia chủ vừa phải thức khuya dậy sớm giữa mùa đông lạnh giá vừa phải chứng kiến cảnh bốc xương người thân trong điều kiện vệ sinh không đảm bảo, ảnh hưởng đến sức khỏe và có thể gây nguy cơ nhiễm bệnh tật...

Thứ tư, trong quá trình chuyển đổi, chủ thể văn hóa làng cần phải được nâng cao nhận thức và trình độ chuyên môn trong nhiều lĩnh vực. Trong việc tu bổ, tôn tạo các công trình tín ngưỡng, tôn giáo tại Xuân La cho thấy sự chủ động, năng động của người dân trong việc tận dụng điều kiện kinh tế, nhân lực, vật lực của địa phương; tuy nhiên mặt hạn chế là thiếu sự tham gia của các chuyên gia, thợ chuyên nghiệp khi phần lớn các công trình đều do thợ người làng tham gia từ thiết kế bản vẽ đến thi công xây dựng và hoàn thiện. Chính vì thế mà chất lượng thẩm mỹ của các công trình này không được cao. Bước vào thời kỳ chuyển đổi số, nhiều ngành nghề truyền thống đòi hỏi người làm nghề cần phải có trình độ công nghệ cao mới mong hòa nhập vào bối cảnh nền kinh tế số. Tuy nhiên, hiện nay người làm nghề ở Xuân La phần lớn là trung và cao tuổi, trình độ công nghệ còn rất hạn chế, tâm lý còn có sự ỉ và ngại thay đổi. Những điều đó hạn chế rất nhiều đến quá trình làm nghề và truyền thông cho sản phẩm làng nghề.

Đối với việc tham gia phát triển kinh tế, chủ thể văn hóa làng rất cần phải được trang bị những kiến thức về pháp luật. Việc thiếu hiểu biết về pháp luật khiến người dân có thể có những hành vi làm liều, vi phạm pháp luật, kể cả vi phạm pháp luật về kinh tế.

4. Kết luận

Biến đổi văn hóa truyền thống làng chiêm trũng Xuân La được thể hiện rõ rệt từ sau Đổi mới trên nhiều khía cạnh như cảnh quan làng xóm, di tích thờ cúng, sản xuất nông nghiệp, phong tục, lễ hội, ăn ở, đi lại... Những biến đổi đó thể hiện hai xu hướng cơ bản là phục hồi những giá trị văn hóa truyền thống và du nhập các yếu tố văn hóa mới của chủ thể làng Xuân La.

Biến đổi văn hóa làng Xuân La cũng đặt ra một số vấn đề đáng quan tâm như môi trường cảnh quan nông thôn bị phá vỡ; tình trạng nông dân bỏ ruộng ngày càng phổ biến; quan hệ hàng xóm láng giềng ngày càng trở nên mờ nhạt; sự phục hồi các hủ tục; chủ thể văn hóa cần được trang bị kiến thức trên nhiều lĩnh vực...

Chính chủ thể văn hóa làng - những người dân với sự năng động, chủ động đã quyết định, lựa chọn ứng xử và thích ứng với bối cảnh để tồn tại, xoay chuyển tình thế theo hướng có lợi cho họ. Từ đó dẫn đến những biến đổi văn hóa và đặt ra những vấn đề, đòi hỏi nhà khoa học và chính quyền các cấp cần có sự tìm hiểu, nghiên cứu thấu đáo. Trên cơ sở đó, đề ra những chính sách điều tiết và phát triển nông thôn bền vững trong bối cảnh xã hội chuyển đổi ■

N.X.M

Tài liệu tham khảo

1. Nguyễn Thị Phương Châm, *Biến đổi văn hóa ở các làng quê hiện nay (Trường hợp làng Đồng Kỵ, Trang Liệt và Đình Bảng thuộc huyện Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh)*, Nxb Văn hóa - Thông tin và Viện Văn hóa, Hà Nội, 2009.
 2. Đảng bộ xã Phượng Dực, *Lịch sử cách mạng của Đảng bộ và nhân dân xã Phượng Dực (1930-2010)*, Nxb Văn hóa - Thông tin, Hà Nội, 2014.
 3. Đảng ủy xã Phượng Dực, *Báo cáo kết quả thực hiện chương trình số 05 - CTtr - HU ngày 8-01-2016 của Huyện ủy Phú Xuyên về phát triển làng nghề truyền thống gắn với du lịch làng nghề giai đoạn 2015-2020*, bản đánh máy, lưu tại Văn phòng Đảng ủy xã Phượng Dực, 2019.
 4. Bùi Xuân Đính, *Làng Việt ở Bắc Bộ truyền thống và biến đổi*, Nxb Khoa học xã hội, Hà Nội, 2020.
 5. Lê Hồng Lý (chủ biên), *Tổng quan về xu hướng biến đổi văn hóa thập niên đầu thế kỷ XXI (2001-2010) và dự báo thập niên tiếp theo (2011-2020)*, Đề tài khoa học cấp Bộ, Viện Nghiên cứu Văn hóa, Hà Nội, 2010.
- Ngày Tòa soạn nhận bài: 16-8-2025; Ngày phản biện, đánh giá, sửa chữa: 15-9-2025; Ngày duyệt đăng: 26-9-2025.